

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín
của Công ty TNHH Chăn nuôi Phước Vinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Nghị định số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của: Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty TNHH Chăn nuôi Phước Vinh tại Biên bản họp hội đồng thẩm định ngày 04 tháng 3 năm 2020;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 02/CV ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Công ty TNHH Chăn nuôi Phước Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 3614/TTr-STNMT ngày 09 tháng 6 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Chăn nuôi Phước Vinh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Tân Biên;
- UBND xã Hòa Hiệp;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh.

21KTTT_V.NAM_QDUB
13



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**

Trần Văn Chiến

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRANG TRẠI CHĂN NUÔI GÀ THEO MÔ HÌNH TRẠI LẠNH CỦA
CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI PHƯỚC VINH

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng 6 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)



1. Thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Chủ dự án: Công ty TNHH chăn nuôi Phước Vinh.

1.1. Phạm vi, quy mô:

- Tổng diện tích đất của Dự án là 66.400 m².
- Mục tiêu, quy mô: Nuôi gà thịt, quy mô 150.000 con gà/lứa.

1.2. Các hạng mục công trình:

- Hạng mục chính: 10 chuồng nuôi gà, 01 chuồng nuôi cách ly, kho chứa thức ăn.
- Hạng mục bảo vệ môi trường: bể tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải sinh hoạt, bể thu gom, lắng để xử lý nước thải chăn nuôi, kho chứa chất thải thông thường, nguy hại, khu xử lý gà chết do giã mổ, cây xanh,...
- Hạng mục công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, khu để xe, nhà ăn, nhà nghỉ trưa, khu sát trùng, nhà đặt máy phát điện, đường nội bộ, sân bãi,...

1.3. Công nghệ sản xuất của Dự án:

Gà con (gà con được mua từ các đơn vị cung cấp giống trong nước) → Chăn nuôi, chăm sóc trong chuồng kín → Xuất bán.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên.
- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi hằng ngày; vệ sinh chuồng nuôi sau mỗi đợt nuôi.
- Mùi hôi phát sinh bên trong mỗi chuồng nuôi, từ các bể thu gom, lắng để xử lý nước thải chăn nuôi.
- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình sinh hoạt, chăn nuôi.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên tại Dự án khoảng 02 m³/ngày đêm; thành phần: Chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Nitơ, Photpho, Coliform,...

TK

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi hằng ngày khoảng 01 m³ ngày đêm; nước vệ sinh chuồng nuôi sau mỗi đợt nuôi khoảng 01 m³/ngày; thành phần: pH, chất thải rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, Nitơ, Coliform,...

2.3. Quy mô, tính chất của mùi hôi:

Mùi hôi phát sinh bên trong mỗi chuồng nuôi; từ các bể thu gom, lắng để xử lý nước thải chăn nuôi; thành phần: NH₃, H₂S,...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên; bao gồm: bao bì, chai nhựa, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động chăn nuôi; bao gồm: phân, trấu, bao bì đựng thức ăn, xác gà chết do giã đập,...

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, chăn nuôi; bao gồm: bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, pin, ắc quy thải, chai lọ đựng thuốc thú y, hộp mực in, xác gà chết do dịch bệnh,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt thu gom về bể tự hoại để xử lý trước khi chảy ra mương sinh học.

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh thiết bị, dụng cụ chăn nuôi hằng ngày, nước vệ sinh chuồng nuôi sau mỗi đợt nuôi thu gom về bể 03 ngăn để xử lý trước khi chảy ra mương sinh học.

3.2. Về xử lý mùi hôi:

- Lắp đặt hệ thống quạt hút không khí phía sau mỗi chuồng nuôi để hút không khí bên trong mỗi chuồng nuôi qua hệ thống xử lý mùi trước khi thoát ra ngoài môi trường.

- Các bể thu gom, lắng nước thải chăn nuôi bố trí tấm đan đập kín, định kỳ sau mỗi lứa nuôi thu gom cặn lắng.

- Định kỳ hàng tuần phun chế phẩm vi sinh khử mùi trong khuôn viên trại chăn nuôi.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh đảm bảo hợp vệ sinh. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác quản lý chất thải rắn.

- Phân gà và trấu sau mỗi lứa nuôi: lưu chứa, vỏ bao bên trong mỗi chuồng nuôi và xuất bán cho các đơn vị có nhu cầu làm phân bón.

Handwritten signature

- Gà chết do giã mổ đập: Chôn lấp hợp vệ sinh theo QCVN 01-41:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Xây dựng kho lưu giữ chất thải nguy hại có vách ngăn lưu giữ riêng biệt cho từng loại. Chất thải nguy hại phát sinh được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tần suất thu gom, xử lý: 06 tháng/lần.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: kiểm tra, thẩm định máy phát điện dự phòng, các động cơ motor của hệ thống quạt hút, máy bơm đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế trước khi lắp đặt; thi công nền móng đảm bảo quy chuẩn, kỹ thuật về xây dựng; định kỳ kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị trong quá trình hoạt động.

- Mạng lưới thu gom nước mưa phải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi, cuối hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải thiết kế hố gas để lắng cặn, tách rác, thường xuyên kiểm tra, bảo trì mạng lưới thu gom, thoát nước mưa

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố dịch bệnh: thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố dịch bệnh trong quá trình chăn nuôi theo đúng quy định của ngành thú y.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Định kỳ hàng tuần phun thuốc trị các loại côn trùng gây hại trong chăn nuôi.

- Khử trùng chuồng trại định kỳ trong quá trình chăn nuôi và cuối mỗi lứa nuôi.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Hệ thống xử lý mùi hôi phía sau hệ thống quạt hút không khí bên trong mỗi chuồng nuôi.

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt (01 bể tự hoại ba ngăn, 01 mương sinh học); công trình xử lý nước thải vệ sinh chuồng nuôi (06 bể ba ngăn, 06 mương sinh học).

- Khu lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Khu lưu giữ chất thải rắn nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:

5.1. Chương trình giám sát khí thải, không khí xung quanh:

Handwritten signature

- Thông số giám sát: H₂S, NH₃.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 02 điểm phía sau mỗi dãy nuôi.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

5.2. Chương trình giám sát nước thải: Giám sát chất lượng nước thải sau xử lý xả ra môi trường, cụ thể như sau:

- Nước thải sinh hoạt:
 - + Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nitơ, Photpho, tổng Coliform.
 - + Tần suất: 03 tháng/lần.
 - + Vị trí giám sát: tại điểm xả thải ra môi trường.
 - + Quy chuẩn áp dụng: cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Nước thải chăn nuôi:
 - + Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Nitơ, tổng Coliform.
 - + Tần suất: 03 tháng/lần.
 - + Vị trí giám sát: tại điểm xả thải ra môi trường.
 - + Quy chuẩn áp dụng: cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

5.3. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Tần suất: Thường xuyên, liên tục
- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.
- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT, thiết kế, xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị phục vụ chăn nuôi đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN

Handwritten mark

26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng, vận hành, kết thúc Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Dự án theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh chăn nuôi, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.

HL